

Lai Châu, ngày tháng 11 năm 2025

BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 67/2024/QĐ-UBND ngày 19/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu Quy định mức tỷ lệ phần trăm để tính đơn giá thuê đất, thuê đất xây dựng công trình ngầm, thuê đất có mặt nước trên địa bàn tỉnh

(Kèm theo Báo cáo /BC-STC ngày /11/2025 của Sở Tài chính)

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Tài chính chủ trì soạn thảo đã tổ chức lấy ý kiến đối với hồ sơ Dự thảo Quyết định Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 67/2024/QĐ-UBND ngày 19/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu Quy định mức tỷ lệ phần trăm để tính đơn giá thuê đất, thuê đất xây dựng công trình ngầm, thuê đất có mặt nước trên địa bàn tỉnh

1. Tổng số cơ quan, tổ chức, cá nhân đã gửi xin ý kiến và tổng số ý kiến nhận được: Sở Tài chính đã gửi lấy ý kiến của 67 cơ quan, đơn vị, đến nay nhận được 31/67 ý kiến tham gia
2. Kết quả cụ thể như sau:

- 28 cơ quan, đơn vị nhất trí với hồ sơ dự thảo Quyết định Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 67/2024/QĐ-UBND ngày 19/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu Quy định mức tỷ lệ phần trăm để tính đơn giá thuê đất, thuê đất xây dựng công trình ngầm, thuê đất có mặt nước trên địa bàn tỉnh

- 03 cơ quan, đơn vị có ý kiến tham gia đề nghị nghiên cứu, chỉnh sửa.

STT	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
1	Sở Tư pháp (Công văn số 2420/STP-XDKT&THPL ngày 10/11/2025)	1. Đối với nội dung dự thảo Quyết định - Phần căn cứ ban hành văn bản Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát đề lược bỏ căn cứ “ <i>Nghị quyết số 1670/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Lai Châu năm 2025</i> ” cho đảm bảo theo Điều 62 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (Căn cứ ban hành văn bản là văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn đang có hiệu lực hoặc đã được công bố hoặc ký ban hành chưa có hiệu lực nhưng phải có hiệu lực trước hoặc cùng thời điểm với văn bản được ban hành) - <i>Nội dung Điều 1</i> Điều 1 dự thảo Quyết định có tên điều như sau “ <i>Sửa đổi, bổ sung điều 3 Quyết định số 67/2024/QĐ-UBND ngày 19/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu</i> ”. Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, chỉnh sửa lại thành “ <i>Sửa đổi, bổ sung Điều 3 như sau:</i> ” cho ngắn gọn hơn, phù hợp theo mẫu số 23 phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. Bên cạnh đó, cơ quan soạn thảo cần ghi đầy đủ tên của Điều 3 và nội dung dự kiến sửa đổi, bổ sung tại Điều 3 cho đầy đủ hơn.	Nhất trí tiếp thu, đã chỉnh sửa dự thảo Quyết định của UBND tỉnh
		2. Đối với trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản Trình tự, thủ tục soạn thảo dự thảo Quyết định phải đảm bảo theo quy định tại các Điều 2, 3, 49, 50 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. Theo đó, hồ sơ dự thảo Quyết định cần được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh; thực hiện truyền thông nội dung dự thảo văn bản; tổ chức lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của dự thảo quyết định; khi tổ chức lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị, địa phương thì phải có ý kiến <u>Sở Nội vụ về việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp và nguồn nhân lực; Sở Tư pháp về tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất với hệ thống pháp luật; Sở Khoa học và Công nghệ về việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.</u> Sau khi kết thúc thời hạn lấy ý kiến tham gia, <u>thực hiện đăng tải bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến trên Trang thông tin điện tử của cơ quan.</u> Hồ sơ để gửi Sở Tư pháp thẩm định đảm bảo theo khoản 2 Điều 50 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP. Theo đó, cơ quan soạn thảo gửi văn bản đề nghị thẩm định kèm hồ sơ thẩm định bằng bản điện tử và 01 bản giấy , trong đó các báo cáo được ký và đóng dấu, dự thảo văn bản được đóng dấu giáp lai, các tài liệu khác được đóng dấu treo của cơ quan soạn thảo.	Nhất trí tiếp thu

STT	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
2	Thanh tra tỉnh (Công văn số 2146/TTR-ĐB2 ngày 11/11/2025)	Sau khi nghiên cứu, Thanh tra tỉnh cơ bản nhất trí với hồ sơ dự thảo Quyết định và có ý kiến như sau:	
		1. Tiêu đề Điều 1” đề nghị sửa thành “ <i>Sửa đổi, bổ sung Điều 3 Quyết định số 67/2024/QĐ-UBND ngày 19/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu như sau:</i> ” cho đầy đủ.	Nhất trí tiếp thu, đã nghiên cứu chỉnh sửa dự thảo Quyết định của UBND tỉnh
		2. Tại điểm 1 phần II Điều 1 đề nghị sửa thành “ <i>Thuê đất trên địa bàn các xã, phường: Than Uyên, Tân Uyên, Bình Lư, Phong Thổ, Sìn Hồ, Nậm Hàng, Bum Tở, Đoàn Kết, Tân Phong</i> ” Đề nghị sửa thành “ <i>Thuê đất trên địa bàn các xã, phường: Than Uyên, Tân Uyên, Bình Lư, Phong Thổ (trừ khu Kinh tế cửa khẩu Ma Lù Thàng), Sìn Hồ, Nậm Hàng, Bum Tở, Đoàn Kết, Tân Phong</i> ”. Lý do: để tách bạch, không chồng lấn việc quy định tỷ lệ % đối với khu Kinh tế cửa khẩu Ma Lù Thàng.	Tại khoản 1 Điều 1 Quyết định số 1185/QĐ-TTg ngày 19/6/2025 phê duyệt quy hoạch chung xây dựng khu kinh tế cửa khẩu Ma Lù Thàng, Tỉnh Lai Châu đến năm 2045: “1. Phạm vi lập quy hoạch Khu kinh tế cửa khẩu Ma Lù Thàng tỉnh Lai Châu, bao gồm 03 xã và 01 thị trấn, bao gồm: xã Ma Li Pho, xã Huổi Luông, xã Mường So và thị trấn Phong Thổ (theo Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Lai Châu thì 03 xã và thị trấn trên sáp nhập thành xã Phong Thổ)”. Tại điểm a khoản 1 Điều 26 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP của Chính phủ: “Căn cứ vào thực tế địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định mức tỷ lệ phần trăm (%) tính đơn giá thuê đất theo từng khu vực, tuyến đường tương ứng với từng mục đích sử dụng đất sau khi xin ý kiến của Hội đồng nhân dân cùng cấp” Tại mục VII, VIII, IX phụ lục 3 ban hành kèm theo Quyết định số 81/2025/QĐ-UBND ngày 30/10/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 45/2019/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh, quy định đối với giá đất ở, giá đất thương mại; dịch vụ, giá đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp không phải đất TMDV tại khu kinh tế cửa khẩu Ma Lù Thàng, do vậy đề nghị giữ nguyên như dự thảo Quyết định
		3. Tại mục 3 phần II Điều 1 đề nghị sửa thành “ <i>Thuê đất trong Khu kinh tế cửa khẩu Ma Lù Thàng</i> ” cho thống nhất giữa điểm 1, điểm 2 và điểm 3.	Đề nghị giữ nguyên, lý do đã chỉnh sửa điểm 1, điểm 2
		4. Đề nghị bổ sung nội dung sửa đổi khoản 2 Điều 7 Quyết định số 67/2024/QĐ-UBND ngày 19/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu vì có nội dung mà dự thảo quyết định chưa đề cập tới “ <i>2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Cục trưởng Cục thuế tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này</i> ” cho phù hợp với chính quyền địa phương 2 cấp.	Tại khoản 2 Điều 2 Dự thảo Quyết định đã quy định: "2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh, Lãnh đạo Thuế tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này". Do đó Sở Tài chính không bổ sung nội dung sửa đổi khoản 2 Điều 7 Quyết định số 67/2024/QĐ-UBND ngày 19/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu
		Ngoài ra đề nghị đơn vị soạn thảo sửa đổi “ <i>điều</i> ” thành chữ “ <i>Điều</i> ” tại tiêu đề của dự thảo Quyết định và Điều 1 của dự thảo cho đúng thể thức văn bản quy định tại Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ.	- Đối với tiêu đề của dự thảo Quyết định theo mẫu số 23 ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ do đó giữ nguyên tiêu đề như dự thảo Quyết định; - Tại Điều 1 của dự thảo: Nhất trí tiếp thu, đã chỉnh sửa dự thảo Quyết định của UBND tỉnh

STT	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
3	Sở Xây dựng (Công văn số 4144/SXD-QHKT&NO ngày 12/11/2025)	Sở Xây dựng cơ bản thống nhất với đề xuất dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 67/2024/QĐ-UBND ngày 19/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu. Tuy nhiên, tại dự thảo Tờ trình UBND tỉnh, Bản so sánh thuyết minh kèm theo hồ sơ Sở Tài chính không thuyết minh cụ thể mức quy định tỷ lệ phần trăm để tính đơn giá thuê đất. Do vậy, Sở Xây dựng không có cơ sở tham gia ý kiến về tỷ lệ phần trăm để tính đơn giá thuê đất theo đề xuất của Sở Tài chính	Nhất trí tiếp thu, đã chỉnh sửa dự thảo Tờ trình UBND tỉnh và Bản so sánh thuyết minh kèm theo
4	Sở Nội vụ (Công văn số 4007/SNV-HC&QLVTLT ngày 05/11/2025)	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Quyết định	
5	Sở Dân tộc và Tôn giáo (Công văn số 1594/SDTTG-CSDT ngày 05/11/2025)	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Quyết định	
6	Sở Khoa học và công nghệ (Công văn số 3834/SKHCN-VP ngày 10/11/2025)	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Quyết định	
7	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh (Công văn số 770/TTPTQĐ-HCTH ngày 10/11/2025)	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Quyết định	
8	BQLDA đầu tư xây dựng các công trình NN&PTNT (Công văn số 1343/BQLDA-KH ngày 10/11/2025)	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Quyết định	
9	BQL Khu kinh tế (Công văn số 1790/BQL-NV ngày 10/11/2025)	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Quyết định	
10	Sở Ngoại vụ (Công văn 2173/SNgV-VP ngày 10/11/2025)	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Quyết định	
11	Sở Y tế (Công văn 3468/SYT-KHTC ngày 11/11/2025)	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Quyết định	
12	Sở Công thương (Công văn 3604/SCT-QLNL ngày 11/11/2025)	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Quyết định	
13	Sở Văn hóa Thể thao và du lịch (Công văn 3139/SVHTTDL-VP ngày 11/11/2025)	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Quyết định	
14	Sở Giáo dục và Đào tạo (Công văn 3139/SGDĐT-KHTC ngày 11/11/2025)	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Quyết định	
15	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Công văn 5113/SNNMT-ĐĐB ngày 11/11/2025)	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Quyết định	
16	Thuế tỉnh (Công văn 772/LCH-CNTK ngày 12/11/2025)	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Quyết định	
17	UBND xã Hồng Thu (Công văn số 1954/UBND-KT ngày 06/11/2025)	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Quyết định	
18	UBND xã Sin Hồ (Công văn số 924/UBND-KT ngày 07/11/2025)	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Quyết định	

STT	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
19	UBND xã Khun Há (Công văn số 1713/UBND-KT ngày 07/11/2025)	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Quyết định	
20	UBND xã Khoen On (Công văn số 642/UBND-KT ngày 07/11/2025)	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Quyết định	
21	UBND xã Mường Khoa (Công văn số 995/UBND-KT ngày 07/11/2025)	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Quyết định	
22	UBND xã Lê Lợi (Công văn số 1064/UBND-KT ngày 10/11/2025)	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Quyết định	
23	UBND xã Pắc Ta (Công văn số 658/UBND-KT ngày 10/11/2025)	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Quyết định	
24	UBND xã Bum Nua (Công văn số 859/UBND-KT ngày 11/11/2025)	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Quyết định	
25	UBND xã Nậm Sò (Công văn số 1182/UBND-KT ngày 06/11/2025)	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Quyết định	
26	UBND xã Bình Lư (Công văn số 774/UBND-KT ngày 11/11/2025)	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Quyết định	
27	UBND xã Mường Kim (Công văn số 2036/UBND-KT ngày 11/11/2025)	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Quyết định	
28	UBND xã Mường Tè (Công văn số 959/UBND-KT ngày 12/11/2025)	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Quyết định	
29	UBND xã Than Uyên (Công văn số 1527/UBND-KT ngày 10/11/2025)	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Quyết định	
30	UBND xã Mù Cả (Công văn số 631/UBND-KT ngày 14/11/2025)	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Quyết định	
31	UBND xã Hua Bum (Công văn số 1219/UBND-KT ngày 11/11/2025)	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Quyết định	